

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**
Số: 56/2024/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Phú Đông, ngày 15 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2023/TLST-DS, ngày 18 tháng 5 năm 2023, về việc tranh chấp: “Chia quyền sử dụng đất trong hộ và chia thừa kế quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị T. L, sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ N. T, sinh năm: 19xx.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị T. T, sinh năm 19xx

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Đỗ Thị T. K, sinh năm: 19xx

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Đỗ Thị T. H, sinh năm: 19xx

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

4. Bà Lê Thị N. H, sinh năm: 19xx

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các ông bà: Đỗ Thị T. L, Đỗ N. T, Đỗ Thị T. T, Đỗ Thị T. K, Đỗ Thị T. H, Lê Thị N. H thoả thuận thống nhất: Chia quyền sử dụng đất trong hộ và chia thừa kế quyền sử dụng đất đối với các thửa đất 893 diện tích đo đạc thực tế là 5.993,2m² (diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 6.427m² - diện tích giảm do làm

đường); thửa đất 896 diện tích đo đạc thực tế là 5.158,6m² (diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 4.700m² - diện tích tăng do xác định lại ranh); đất thuộc tờ bản đồ số 12, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 334, ngày 26/11/1997 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp cho hộ ông Đỗ Văn Yên (điều chỉnh số thửa và diện tích tại trang 4); đất tại ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Chác thửa đất được chia cụ thể như sau:

- Chia cho bà Đỗ Thị T. L: 2.000m², loại đất ở nông thôn (100m²) và đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa 896, có vị trí như sau: Cạnh hướng Đông giáp đất Nguyễn V. Đ, Lương Q. N. Cạnh hướng Tây giáp đất Nguyễn V. B, Đào V. A. Cạnh hướng Bắc đất giáp đất chia cho Đỗ N. T. Cạnh hướng Nam giáp đất chia cho Đỗ Thị T. H.

- Chia cho ông Đỗ N. T:

- + 151,6m², loại đất đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa 896, có vị trí như sau: Cạnh hướng Đông giáp phần đất chia cho Đỗ N. T. Cạnh hướng Tây giáp đất Nguyễn Văn Bền. Cạnh hướng Bắc giáp đất Nguyễn Hoài Tâm. Cạnh hướng Nam giáp đất chia cho Đỗ Thị Thanh Loan.

- + 4.400,2m², loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa 893, có vị trí như sau: Cạnh hướng Đông giáp đất Lâm T. L. Cạnh hướng Tây giáp đất Đỗ T. Đ, đất chia cho Đỗ Thị T. T, đất chia cho Đỗ Thị T. H. Cạnh hướng Bắc giáp đất chia cho Đỗ Thị T. T. Cạnh hướng Nam giáp đường cặp sông Cửa Trung (xã T).

- Chia cho bà Đỗ Thị T. T: 1.300m², loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa 893, có vị trí như sau: Cạnh hướng Đông giáp đất Lâm T. L. Cạnh hướng Tây giáp đất Đỗ T. Đ. Cạnh hướng Bắc giáp đất chia cho Đỗ Thị T. T và giáp Kênh nội đồng. Cạnh hướng Nam giáp đất chia cho Đỗ N. T.

- Chia cho bà Đỗ Thị T. K: 1.300m², loại đất ở nông thôn (100m²) và đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa 896, có vị trí như sau: Cạnh hướng Đông giáp đất Lương Q. N. Cạnh hướng Tây giáp đất Nguyễn Đăng T. H. Cạnh hướng Bắc giáp đất chia cho Đỗ Thị T. H. Cạnh hướng Nam giáp sông Cửa Trung.

- Chia cho bà Đỗ Thị T. H:

- + 1.707m², loại đất ở nông thôn (100m²) và đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa 896, có vị trí như sau: Cạnh hướng Đông giáp đất Lương Q. N. Cạnh hướng Tây giáp đất Đào V. A, Nguyễn Đăng T. H. Cạnh hướng Bắc giáp đất chia cho Đỗ Thị T. L. Cạnh hướng Nam giáp đất chia cho Đỗ Thị T. K.

- + 293m², loại đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa 893, có vị trí như sau: Cạnh hướng Đông giáp đất chia cho Đỗ N. T. Cạnh hướng Tây giáp đất Đỗ T. Đ. Cạnh hướng Bắc giáp đất chia cho Đỗ Thị T. H. Cạnh hướng Nam giáp đất chia cho Đỗ N. T.

(Theo các “BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT” và “PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT” cùng ngày 16/4/2024).

Các ông bà: Đỗ Thị T. L, Đỗ N. T, Đỗ Thị T. T, Đỗ Thị T. K, Đỗ Thị T. H có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền, làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật, khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí:

- + Bà Đỗ Thị T. L nộp 4.550.000 (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.729.000 (bốn triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn) đồng, theo biên lai thu số

0008563, ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Trả lại bà Loan số tiền chênh lệch là 179.000 (*một trăm bảy mươi chín nghìn*) đồng.

+ Ông Đỗ N. T nộp 9.672.575 (*chín triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi lăm*) đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.940.000 (*ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0001526, ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Ông Thanh còn phải nộp tiếp 5.732.575 (*năm triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn năm trăm bảy mươi lăm*) đồng.

+ Bà Đỗ Thị T. T nộp 2.762.000 (*hai triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn*) đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.762.000 (*hai triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0001553, ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Như vậy, bà Thủy đã nộp xong án phí.

+ Bà Đỗ Thị T. K nộp 3.062.500 (*ba triệu không trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm*) đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.762.000 (*hai triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0001552, ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Bà Kiều còn phải nộp tiếp 300.500 (*ba trăm nghìn năm trăm*) đồng án phí.

+ Bà Đỗ Thị T. H nộp 4.550.000 (*bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn*) đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.250.000 (*bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0001554, ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Bà Hương còn phải nộp tiếp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TPĐ
- CC THADS huyện TPĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Thị Hoàng Nhi

